

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 120/2024/DS-ST

Ngày 07 - 8 - 2024

“V/v T/c hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Việt

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Hữu Hiệp

Ông Trần Công Đăng

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Hoàng Anh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 07 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 84/2024/TLST-DS ngày 03 tháng 4 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2024/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 6 năm 2024 giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Huỳnh Kim Y, sinh năm 1981 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã KA, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Ông Phạm Minh Đ, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã KA, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Huỳnh Kim Y trình bày:

Do có quen biết nên vào ngày 10/3/2023, bà có cho ông Phạm Minh Đ vay số tiền 60.000.000 đồng, lãi suất hai bên không quy định, ông Đ trả lãi bao nhiêu cũng được, thời hạn vay 02 tháng, khi vay có làm biên nhận. Từ khi vay tiền đến nay ông Đ chưa trả cho bà vốn lãi số tiền vay, bà có đến gặp ông Đ nhiều lần để đòi số tiền vay nhưng ông Đ chỉ hứa hẹn mà không trả nợ. Nay bà yêu cầu ông Đ trả số tiền vay 60.000.000 đồng, bà không yêu cầu ông Đ trả lãi số tiền vay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai, nhưng tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông Đ vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Đ.

[2] Về nội dung khởi kiện của bà Huỳnh Kim Y đối với ông Phạm Minh Đ:

Bà Y cho rằng ngày 10/3/2023, bà Y có cho ông Đ vay số tiền 60.000.000 đồng, thời hạn vay 02 tháng, khi vay có làm biên nhận. Từ khi vay tiền đến nay ông Đ chưa trả

vốn lãi tiền vay cho bà Y. Nay bà Y khởi kiện yêu cầu ông Đ trả số tiền vay 60.000.000 đồng. Xét thấy, sự việc bà Y cho ông Đ vay số tiền như bà Y trình bày là thực tế có diễn ra, điều này phù hợp với nội dung giấy vay tiền lập ngày 10/3/2023 có chữ viết và chữ ký ghi họ tên của bên vay là ông Đ, theo giấy vay tiền thể hiện ông Đ vay của bà Y số tiền 60.000.000 đồng. Kể từ khi vay tiền nói trên đến nay ông Đ chưa trả số tiền vay cho bà Y như thỏa thuận. Do đó, bà Y khởi kiện yêu cầu ông Đ trả số tiền vay 60.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận. Đối với lãi suất tiền vay bà Y không yêu cầu ông Đ trả lãi nên không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí: Do khởi kiện của bà Y được chấp nhận nên ông Đ phải chịu án phí có giá ngạch 5% trên số tiền có nghĩa vụ với số tiền án phí 3.000.000 đồng. Bà Y không phải chịu án phí, ngày 03/4/2024 bà Y nộp tạm ứng án phí số tiền 1.500.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh được nhận lại.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận khởi kiện của bà Huỳnh Kim Y đối với ông Phạm Minh Đ. Buộc ông Phạm Minh Đ có nghĩa vụ trả tiền vay cho bà Huỳnh Kim Y với số tiền 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng).

Kể từ khi bản án có hiệu lực, bà Huỳnh Kim Y có đơn yêu cầu thi hành án, ông Phạm Minh Đ chậm thực hiện nghĩa vụ trả số tiền nói trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Án phí dân sự có giá ngạch ông Phạm Minh Đ phải chịu 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng). Bà Huỳnh Kim Y không phải chịu án phí, ngày 03/4/2024 bà Huỳnh Kim Y nộp tạm ứng án phí số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0006352 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh được nhận lại.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bà Huỳnh Kim Y có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Phạm Minh Đ vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh;
- CCTHADS huyện U Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP TANDHUM.

Bùi Văn Việt

